

Số: 04/2024/QĐST-HNGĐ

Tuần Giáo, ngày 29 tháng 10 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TUẦN GIÁO, TỈNH ĐIỆN BIÊN

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và khoản 4 Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều: 55, 81, 82, 83, 84, 110, 116, 117, 118 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ vào Điều 149 Bộ luật tố tụng dân sự và khoản 3 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 05/2024/TLST-HN&GD ngày 16 tháng 10 năm 2024 về việc: “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận về nuôi con” gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

Chị **Đỗ Thị D**, sinh năm 1985; Địa chỉ: **Bản M, xã Q, huyện T, tỉnh Điện Biên**.

Anh **Phạm Ngọc T**, sinh năm 1984; Địa chỉ: **Bản M, xã Q, huyện T, tỉnh Điện Biên**.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Theo biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 21 tháng 10 năm 2024 người yêu cầu gồm chị **Đỗ Thị D** và anh **Phạm Ngọc T** đã thỏa thuận được như sau:

[1]. Về quan hệ hôn nhân: **Đỗ Thị D** và anh **Phạm Ngọc T** lấy nhau có đăng ký kết hôn tại **UBND xã Q, huyện T, tỉnh Điện Biên** vào ngày 24 tháng 4 năm 2020, việc kết hôn là tự nguyện không ai ép buộc. Chị **D**, anh **T** sống hạnh phúc được 2 năm thì phát sinh mâu thuẫn do tính cách không hợp, bất đồng về quan điểm sống, vợ chồng thường xuyên cãi chửi nhau không có hạnh phúc. Chị **D**, anh **T** đã sống ly thân từ tháng 4 năm 2024 cho đến nay, không còn yêu thương, quan tâm, chăm sóc gì với nhau nữa. Hiện tại tình cảm vợ chồng không còn mục đích hôn nhân không đạt được, chị **D**, anh **T** thống nhất là thuận tình ly hôn. Đề nghị Tòa án nhân dân huyện Tuần Giáo công nhận thuận tình ly hôn cho anh, chị.

[2]. **Về con chung:** Chị **D**, anh **T** có 01 người con chung là cháu **Phạm Gia H** sinh ngày 30/12/2021, hiện nay cháu **Gia H** đang sống cùng chị **Đỗ Thị D** tại **bản M, xã Q, huyện T, tỉnh Điện Biên**. Khi ly hôn Chị **D**, anh **T** thỏa thuận thống nhất giao cháu **Phạm Gia H** cho chị **Đỗ Thị D** trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi thành niên và có khả năng lao động. Anh **Phạm Ngọc T** có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 2.000.000 (*Hai triệu đồng*). Thời điểm cấp dưỡng kể từ tháng 11 năm 2024 cho đến khi cháu **H** đủ tuổi thành niên và có khả năng lao động. Phương thức cấp dưỡng hàng tháng bằng hình thức chuyển khoản đến số tài khoản 8905205047434 của chị **Đỗ Thị D** tại **Ngân hàng Nông nghiệp Agribank huyện T**. Chị **D**, anh **T** thống nhất không tính lãi chậm thi hành án. Đề nghị Tòa án công nhận sự thỏa thuận cho anh, chị.

Về con riêng: Chị **D** có 02 con riêng là **Hà Thị Vân A**, sinh ngày 13/11/2007 và cháu **Hà Thị Vân N**, sinh ngày 05/06/2010. Hiện nay 2 cháu đang sống cùng chị **Đỗ Thị D** tại **bản Minh Thắng, xã Q, huyện T, tỉnh Điện Biên**. Khi ly hôn chị **D**, anh **T** không yêu cầu Tòa án giải quyết về con riêng của chị **D**.

[3]. **Về quan hệ tài sản:** Tài sản chung, tài sản riêng, nợ phải trả, nợ lấy về: chị **D**, anh **T** khai không có.

[4]. **Về lệ phí:** Anh **Phạm Ngọc T** tự nguyện toàn bộ lệ phí dân sự sơ thẩm.

Xét thấy, sự thỏa thuận trên của chị **Đỗ Thị D** và anh **Phạm Ngọc T** là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hoà giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1.1. **Về quan hệ hôn nhân:** Chị **Đỗ Thị D** và anh **Phạm Ngọc T** thuận tình ly hôn.

1.2. **Về con chung:** Giao cháu **Phạm Gia H**, sinh ngày 30/12/2021 cho chị **Đỗ Thị D** trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi thành niên và có khả năng lao động. Anh **Phạm Ngọc T** có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 2.000.000 (*Hai triệu đồng*). Thời điểm cấp dưỡng kể từ tháng 11 năm 2024 cho đến khi cháu **H** đủ tuổi thành niên và có khả năng lao động. Phương thức cấp dưỡng hàng tháng bằng hình thức chuyển khoản đến số tài khoản 8905205047434 của chị **Đỗ Thị D** tại **Ngân hàng N1 - A chi nhánh huyện T**.

Về con riêng của chị **D**: Chị **D**, anh **T** không yêu cầu Tòa án giải quyết, công nhận.

1.3. **Về quan hệ tài sản:** Tài sản chung, tài sản riêng, nợ phải trả, nợ lấy về: Không có.

1.4. **Về lệ phí:** Anh **Phạm Ngọc T** tự nguyện chịu toàn bộ lệ phí dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng anh **T** đã nộp tại Chi Cục Thi hành án dân sự huyện Tuần Giáo, tỉnh Điện Biên theo Biên lai thu tiền tạm ứng lệ phí Tòa án số 0001950 ngày 16/10/2024. Anh **T** đã nộp đủ lệ phí dân sự sơ thẩm.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Điện Biên;
- VKSND huyện Tuần Giáo;
- Chi cục THADS huyện Tuần Giáo;
- UBND xã Quài Nưa;
- Đương sự;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Lê Đình Hà